

Số: 255 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Bộ Y tế.**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số

81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1576/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này: "Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Bộ Y tế".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KH-TC.

BỘ TRƯỞNG *Khai Q*



Đào Hồng Lan

KẾ HOẠCH

**Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2050 của Bộ Y tế.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 255/QĐ-BYT ngày 21 tháng 01 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ Bộ Y tế được giao tại Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế); Quyết định số 1576/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể và trách nhiệm của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan trong việc tổ chức thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế.

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ triển khai thực hiện phải bám sát nội dung Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2024 và Quyết định số 1576/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, khả thi.

- Nội dung Kế hoạch phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp; bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả, đúng tiến độ giữa cơ quan, đơn vị có liên quan trong Kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phổ biến Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế

Vụ Kế hoạch – Tài chính chủ trì, phối hợp với Viện Chiến lược và Chính sách y tế, Trung tâm Truyền thông và Giáo dục sức khỏe Trung ương, các Vụ, Cục liên quan phổ biến nội dung Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế rộng rãi tới Nhân dân, các cơ quan, tổ chức liên quan, nhà đầu tư, tạo đồng thuận và huy động sự tham gia trong triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế.

2. Triển khai thực hiện các dự án theo Quy hoạch

Triển khai thực hiện các dự án giao Bộ Y tế chủ trì tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 1576/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính

phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(Phân công đơn vị thực hiện tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này).

3. Cơ chế, chính sách, đề án thực hiện Quy hoạch

- Xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù chăm lo phát triển y tế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, chuyển đổi, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp y tế; điều chỉnh chức năng nhiệm vụ phù hợp bảo đảm đáp ứng yêu cầu tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- Phát triển nguồn nhân lực y tế, tăng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đào tạo khối ngành sức khỏe để bảo đảm nhu cầu nhân lực là bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng cả về số lượng và trình độ chuyên môn. Rà soát cơ cấu nhân lực theo yêu cầu vị trí việc làm ở từng lĩnh vực trong đó cần chú trọng tăng số lượng các chuyên gia dịch tễ học, y tế công cộng và các chuyên ngành sâu cho phát triển các phòng xét nghiệm cũng như trong lĩnh vực khác liên quan tới kiểm soát các yếu tố ảnh hưởng tới sức khỏe do biến đổi khí hậu, môi trường và xã hội.

- Sử dụng hiệu quả đầu tư công để kích hoạt, huy động, thu hút mọi nguồn lực xã hội, nhất là nguồn lực tư nhân tham gia các công trình đầu tư phát triển các cơ sở y tế theo quy hoạch.

- Thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y tế dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu lớn và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong y khoa; đẩy mạnh ứng dụng những thành tựu khoa học, công nghệ mới trong dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh, trong nghiên cứu, phát triển và sản xuất thuốc, vắc xin, thiết bị y tế. Nâng cao tiềm lực, tập trung ưu tiên phát triển công nghệ có khả năng ứng dụng cao, đặc biệt là y tế số, trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực mũi nhọn như công nghệ sinh học, dược học, điện tử y sinh.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về chuyên môn, kỹ thuật, đào tạo chất lượng cao và hợp tác trao đổi chuyên gia, chuyên gia công nghệ, nghiên cứu phát triển y tế chuyên sâu.

(Phân công đơn vị thực hiện tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ:

- Chủ động, tích cực triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm; khắc phục những hạn chế, bất cập, kịp thời báo cáo Bộ Y tế những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện nhiệm vụ trong Kế hoạch này.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Y tế trước ngày 15 tháng 12.

2. Vụ Kế hoạch – Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị đơn đốc, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo thường xuyên và định kỳ theo quy định.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn: (i) vốn khu vực nhà nước: nguồn ngân sách nhà nước; nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi, viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam; quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của cơ sở y tế và các nguồn vốn hợp pháp khác; (ii) vốn khu vực ngoài nhà nước.

Phụ lục I

CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN THỰC HIỆN QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI CƠ SỞ Y TẾ (Kèm theo Quyết định số 255/QĐ-BYT ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện/hoàn thành
1	Nghiên cứu, rà soát Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và xây dựng dự án Luật điều chỉnh về phòng bệnh và nâng cao sức khỏe	Cục Y tế dự phòng	Vụ Pháp chế, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan	Luật	Theo tiến độ Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh
2	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về thiết bị y tế	Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế	Vụ Pháp chế, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan	Luật	
3	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật an toàn thực phẩm (sửa đổi)	Cục An toàn thực phẩm	Vụ Pháp chế, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan	Luật	
4	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật dân số	Cục Dân số	Vụ Pháp chế, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan	Luật	
5	Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, đề xuất tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Vụ, Cục, đơn vị liên quan	Báo cáo	Quý I/2025
6	Tiếp tục rà soát, sắp xếp, chuyển đổi, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp y tế; điều chỉnh chức năng nhiệm vụ phù hợp bảo đảm đáp ứng yêu cầu tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả đơn vị sự nghiệp công lập	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Vụ, Cục, đơn vị liên quan	Văn bản quy phạm pháp luật, văn bản	Nhiệm vụ thường xuyên

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, bảo đảm khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế của người dân, đủ năng lực ứng phó trong trường hợp dịch bệnh, khẩn cấp và phù hợp với định hướng phát triển không gian trong thực hiện quy hoạch			hành chính theo quy định	
7	Ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực ưu tiên và các khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển, đảo; các bệnh viện cấp tỉnh đảm nhận chức năng vùng đủ năng lực thực hiện các kỹ thuật cao.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Vụ, Cục, đơn vị liên quan	Văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính theo quy định	Nhiệm vụ thường xuyên
8	Phát triển nguồn nhân lực y tế, tăng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đào tạo khối ngành sức khỏe để bảo đảm nhu cầu nhân lực là bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng cả về số lượng và trình độ chuyên môn.	Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo	Các Vụ, Cục, đơn vị liên quan	Văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính theo quy định	Nhiệm vụ thường xuyên
9	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế thay thế Quyết định số 246/QĐ-TTg ngày 12/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Vụ, Cục, đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Năm 2025
10	Quy định chức năng, nhiệm vụ của các bệnh viện cấp tỉnh, trung tâm kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học đảm nhận chức năng vùng	Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Vụ Tổ chức cán bộ, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan	Văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính theo quy định	Năm 2025

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện/hoàn thành
11	Xây dựng Đề án thành lập Cơ quan kiểm soát bệnh tật trung ương	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục Y tế dự phòng, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Năm 2025
12	Quy định chức năng, nhiệm vụ của các viện vệ sinh dịch tễ/Pasteur hiện có đảm nhận chức năng trung tâm kiểm soát bệnh tật khu vực	Cục Y tế dự phòng	Vụ Tổ chức cán bộ, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan	Văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính theo quy định	Năm 2025
13	Hướng dẫn sắp xếp và quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị kiểm nghiệm cấp tỉnh làm nhiệm vụ phân tích, kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm chuẩn chuyên ngành y tế	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục Quản lý dược, Cục An toàn thực phẩm, Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan	Văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính theo quy định	Năm 2025
14	Huy động nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi, viện trợ không hoàn lại, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn vốn hợp tác khác để thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế.	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Vụ Hợp tác quốc tế, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan		Nhiệm vụ thường xuyên
15	Đề án Tăng cường chuyển đổi số trong công tác quản lý ngành Y tế đến năm 2030	Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo	Các Vụ, Cục, đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Năm 2025

Phụ lục II
CÁC DỰ ÁN THEO QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI CƠ SỞ Y TẾ DO BỘ Y TẾ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN
(Kèm theo Quyết định số 255 /QĐ-BYT ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế)

TT	Danh mục dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ thực hiện		
				2021-2025	2026-2030	Sau 2030
I	Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh					
1	Đầu tư nâng cấp Bệnh viện ngang tầm quốc tế: Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bệnh viện Trung ương Huế, Bệnh viện Chợ Rẫy	Đơn vị được đầu tư	Cục Quản lý khám, chữa bệnh, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan	x	x	
2	Đầu tư nâng cấp các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế (bao gồm nâng cấp các cơ sở hiện có và phát triển các cơ sở khác ngoài cơ sở hiện có)	Đơn vị được đầu tư	Cục Quản lý khám, chữa bệnh, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan		x	
3	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Trung ương Tây Nguyên				x	
3.1	Đề án thành lập Bệnh viện Trung ương Tây Nguyên	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục Quản lý khám, chữa bệnh, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan		x	
3.2	Dự án xây dựng Bệnh viện Trung ương Tây Nguyên	Ban Quản lý dự án chuyên ngành xây dựng công trình y tế	Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, Cục Quản lý khám, chữa bệnh, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan		x	
4	Đầu tư nâng cấp các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh đảm nhận chức năng vùng (UBND các tỉnh, thành phố chủ trì, Bộ Y tế phối hợp)	Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Các Vụ, Cục, đơn vị liên quan	x	x	

TT	Danh mục dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ thực hiện		
				2021-2025	2026-2030	Sau 2030
5	Đầu tư cơ sở thuộc lĩnh vực huyết học và truyền máu: Trung tâm Máu Quốc gia tại thành phố Hà Nội; Trung tâm Máu khu vực miền Trung tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Trung tâm Máu khu vực miền Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh; Trung tâm Huyết học – truyền máu vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại thành phố Cần Thơ	Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương; các đơn vị được giao đảm nhiệm Trung tâm máu khu vực	Cục Quản lý khám, chữa bệnh, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan		x	
6	Trung tâm điều phối quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh	Trung tâm điều phối quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người	Cục Quản lý khám, chữa bệnh, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan		x	
7	Đầu tư nâng cấp các bệnh viện trường đại học thành bệnh viện chuyên sâu kỹ thuật cao: Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, Bệnh viện Đại học Y Thái Bình, Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ	Đơn vị được đầu tư	Cục Quản lý khám, chữa bệnh, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan		x	
II	Lĩnh vực y tế dự phòng, y tế công cộng					
1	Đầu tư xây dựng trung tâm kiểm soát bệnh tật trung ương	Cục Y tế dự phòng	Các Vụ, Cục, đơn vị liên quan		x	
2	Đầu tư xây dựng 03 trung tâm kiểm soát bệnh tật khu vực	Đơn vị được đầu tư	Cục Y tế dự phòng, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan	x	x	
3	Đầu tư, nâng cấp các viện chuyên ngành, đơn vị lĩnh vực y tế dự phòng, y tế công cộng	Đơn vị được đầu tư	Cục Y tế dự phòng, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan	x	x	

TT	Danh mục dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ thực hiện		
				2021-2025	2026-2030	Sau 2030
III	Lĩnh vực kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm chuẩn					
1	Đầu tư nâng cấp các viện chuyên ngành lĩnh vực kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm chuẩn	Đơn vị được đầu tư	Cục Quản lý dược, Cục An toàn thực phẩm, Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan	x	x	
2	Đầu tư nâng cấp 06 trung tâm kiểm nghiệm tỉnh, thành phố thành trung tâm kiểm nghiệm khu vực tại Yên Bái, Hà Nội, Thừa Thiên Huế, Đắk Lắk, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ (UBND tỉnh, thành phố chủ trì, Bộ Y tế phối hợp)	Cục Quản lý dược	Cục An toàn thực phẩm, Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan		x	
3	Đầu tư phát triển các trung tâm thử nghiệm lâm sàng, trung tâm nghiên cứu sinh khả dụng và đánh giá tương đương sinh học của thuốc	Đơn vị được đầu tư	Cục Quản lý dược, Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan		x	
4	Đầu tư xây dựng đơn vị quốc gia về chuyển giao công nghệ vắc xin	Đơn vị được đầu tư	Cục Quản lý dược, Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan		x	
IV	Lĩnh vực giám định y khoa, giám định pháp y và giám định pháp y tâm thần					
1	Đầu tư xây dựng 01 cơ sở giám định pháp y tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đơn vị được đầu tư	Cục Quản lý khám, chữa bệnh, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan		x	
2	Đầu tư xây dựng mới 02 cơ sở giám định pháp y tâm thần khu vực tại Nghệ An và Thành phố Hồ Chí Minh	Đơn vị được đầu tư	Cục Quản lý khám, chữa bệnh, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan		x	

TT	Danh mục dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ thực hiện		
				2021-2025	2026-2030	Sau 2030
3	Đầu tư nâng cấp các cơ sở giám định y khoa, giám định pháp y và giám định pháp y tâm thần quốc gia và khu vực	Đơn vị được đầu tư	Cục Quản lý khám, chữa bệnh, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan	x	x	
V	Lĩnh vực Dân số - sức khỏe sinh sản					
1	Đầu tư xây dựng 02 trung tâm sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh tại Thái Nguyên và Đắk Lắk (UBND tỉnh chủ trì, Bộ Y tế phối hợp)	Cục Dân số	Vụ Sức khỏe bà mẹ - trẻ em, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan		x	
2	Đầu tư nâng cấp 06 trung tâm sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh tại Hà Nội, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ					
2.1	02 trung tâm sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh tại Hà Nội	Đơn vị được đầu tư	Cục Dân số, Vụ Sức khỏe bà mẹ - trẻ em, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan		x	
2.2	04 trung tâm sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh tại Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ (UBND tỉnh/TP chủ trì, Bộ Y tế phối hợp)	Cục Dân số	Vụ Sức khỏe bà mẹ - trẻ em, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan		x	
3	Đầu tư xây dựng bệnh viện lão khoa tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Đơn vị được đầu tư	Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Cục Dân số, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan		x	
VI	Khu phức hợp y tế chuyên sâu					
	Đầu tư xây dựng 02 khu phức hợp y tế chuyên sâu dự kiến tại Bắc Ninh và Long An					x

TT	Danh mục dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ thực hiện		
				2021-2025	2026-2030	Sau 2030
	Xây dựng Đề án khu phức hợp y tế	Ban soạn thảo Đề án	Các Vụ, Cục, đơn vị liên quan		x	
	Đưa dự án xây dựng vào quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế trình phê duyệt khi đủ điều kiện	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Các Vụ, Cục, đơn vị liên quan			x

Ghi chú: Đơn vị được đầu tư là đơn vị thuộc phạm vi quy hoạch ngành quốc gia tại Phụ lục III. Tên gọi, quy mô, diện tích sử dụng đất, tổng mức đầu tư, nguồn vốn của các dự án sẽ được tính toán, xác định cụ thể trong giai đoạn lập và phê duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ.

Phụ lục III
DANH MỤC CÁC CƠ SỞ Y TẾ THUỘC QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI
CƠ SỞ Y TẾ DO BỘ Y TẾ QUẢN LÝ

(Kèm theo Quyết định số 255/QĐ-BYT ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế)

I. Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh

1. Đầu tư, nâng cấp bệnh viện chuyên sâu kỹ thuật cao, hiện đại, ngang tầm các nước phát triển trong khu vực và quốc tế

- Bệnh viện Bạch Mai
- Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
- Bệnh viện Trung ương Huế
- Bệnh viện Chợ Rẫy

2. Đầu tư nâng cấp các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế thành bệnh viện chuyên sâu

2.1. Bệnh viện đa khoa

- Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
- Bệnh viện E
- Bệnh viện Hữu Nghị
- Bệnh viện C Đà Nẵng
- Bệnh viện Thống Nhất
- Bệnh viện Việt Nam Cu Ba Đông Hới
- Bệnh viện Trung ương Cần Thơ
- Bệnh viện Trung ương Tây Nguyên (xây dựng mới)

2.2. Bệnh viện chuyên khoa

- Bệnh viện K
- Bệnh viện Mắt Trung ương
- Bệnh viện Nội tiết Trung ương
- Bệnh viện Tai – Mũi - Họng Trung ương
- Bệnh viện Răng - Hàm - Mặt Trung ương
- Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương
- Viện Huyết học truyền máu Trung ương
- Bệnh viện Phụ sản Trung ương
- Bệnh viện Tâm thần Trung ương
- Bệnh viện Lão khoa Trung ương

- Bệnh viện Phổi Trung ương
- Bệnh viện Nhi Trung ương
- Bệnh viện Châm cứu Trung ương
- Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương
- Bệnh viện Da liễu Trung ương
- Bệnh viện Phong-Da liễu Trung ương Quỳnh Lập
- Bệnh viện Răng – Hàm – Mặt Trung ương thành phố Hồ Chí Minh
- Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2

3. Đầu tư nâng cấp các bệnh viện trường đại học thành bệnh viện chuyên sâu kỹ thuật cao

- Bệnh viện Đại học Y Hà Nội
- Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng
- Bệnh viện Đại học Y Thái Bình
- Bệnh viện Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương
- Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh
- Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ

4. Đầu tư cơ sở thuộc lĩnh vực huyết học và truyền máu

- Trung tâm Máu Quốc gia tại thành phố Hà Nội
- Trung tâm Máu khu vực miền Trung tại tỉnh Thừa Thiên Huế
- Trung tâm Máu khu vực miền Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh
- Trung tâm Huyết học – truyền máu vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại thành phố Cần Thơ

5. Trung tâm điều phối quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người: tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Y tế biển đảo: Nâng cấp các cơ sở y tế phù hợp với định hướng của Chương trình phát triển y tế biển, đảo

- Viện Y học Biển
- Bệnh viện C Đà Nẵng

II. Lĩnh vực y tế dự phòng, y tế công cộng

- Đầu tư xây dựng Cơ quan kiểm soát bệnh tật trung ương
- Đầu tư xây dựng 03 trung tâm kiểm soát bệnh tật khu vực gắn với các viện vệ sinh dịch tễ/Pasteur hiện có:
- Đầu tư, nâng cấp các viện chuyên ngành lĩnh vực y tế dự phòng, y tế công cộng:

- + Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương
- + Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương
- + Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường
- + Viện Dinh dưỡng
- + Viện Y học biển
- + Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Quy Nhơn
- + Viện Pasteur Nha Trang
- + Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên
- + Viện Pasteur TP Hồ Chí Minh
- + Viện Y tế công cộng TP Hồ Chí Minh
- + Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Hồ Chí Minh

III. Lĩnh vực kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm chuẩn

- Đầu tư nâng cấp các viện chuyên ngành, đơn vị thuộc lĩnh vực kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm chuẩn:
 - + Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương
 - + Viện Kiểm định quốc gia vắc xin và sinh phẩm y tế
 - + Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia
 - + Viện Trang thiết bị và Công trình y tế
 - + Viện Dược liệu
 - + Viện kiểm nghiệm thuốc TP Hồ Chí Minh
 - + Trung tâm Kiểm định và Hiệu chuẩn thiết bị y tế quốc gia thuộc Viện Trang thiết bị và Công trình y tế
 - + Trung tâm Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học thuộc Trường Đại học Y Hà Nội phụ trách 31 tỉnh/thành phố thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng, Đông Bắc bộ, Tây Bắc và Bắc Trung bộ
 - + Trung tâm Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học thuộc Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh phụ trách 19 tỉnh vùng Duyên hải Nam trung bộ, Tây nguyên và Đông nam bộ
- Đầu tư xây dựng Đơn vị quốc gia về chuyển giao công nghệ vắc xin đặt tại Trung tâm Nghiên cứu sản xuất Vắc xin và Sinh phẩm y tế

IV. Lĩnh vực giám định y khoa, giám định pháp y và giám định pháp y tâm thần

- Đầu tư xây dựng 01 cơ sở giám định pháp y tại Thành phố Hồ Chí Minh: Phân viện Pháp y quốc gia
- Đầu tư xây dựng mới 02 cơ sở giám định pháp y tâm thần khu vực tại Nghệ An và Thành phố Hồ Chí Minh
 - + Phân viện Pháp y tâm thần Bắc miền Trung thuộc Viện Pháp y tâm thần Trung ương tại Nghệ An
 - + Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực TP. Hồ Chí Minh
- Đầu tư nâng cấp các cơ sở giám định y khoa, giám định pháp y và giám định pháp y tâm thần quốc gia và khu vực
 - + Trung tâm Pháp y tâm thần miền núi phía Bắc
 - + Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung
 - + Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên
 - + Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ

V. Lĩnh vực Dân số - sức khỏe sinh sản

- Bộ Y tế phối hợp UBND tỉnh, thành phố về hình thành hai Trung tâm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh cấp vùng tại vùng Trung du và miền núi phía Bắc (tại Bệnh viện A Thái Nguyên), Tây Nguyên (tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên).
- Đầu tư nâng cấp 06 trung tâm sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh:
 - + 02 trung tâm do Bộ Y tế quản lý tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương, Bệnh viện Nhi Trung ương;
 - + Bộ Y tế phối hợp UBND tỉnh, thành phố đối với 04 trung tâm: Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung (Bệnh viện Sản nhi Nghệ An và Bệnh viện Đại học Y dược Huế), Đông Nam bộ (Bệnh viện Từ Dũ) và Đồng bằng sông Cửu long (Bệnh viện Phụ sản Cần Thơ).
- Đầu tư xây dựng bệnh viện lão khoa tại Cần Thơ./.